

Bản án số: 11/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 28/01/2021

“V/v ly hôn giữa  
chị H và anh L”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Minh Toàn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Đinh Quốc Hội

Ông: Nguyễn Thanh Toàn

***- Thư ký phiên tòa:*** ông Cao Lương Bằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa:***  
ông Tô Hoài – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2020/TLST - HNGĐ ngày 31/8/2020 về việc “yêu cầu xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 782/2020/QĐXX- ST ngày 22/12/2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* chị P T H – sinh năm 1997

Trú tại: thôn Đ N, xã H H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*2. Bị đơn:* anh Đ H L – sinh năm 1993

Trú tại: thôn Đ N, xã H H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 19/8/2020 và bản tự khai ngày 05/10/2020 chị P T H trình bày: chị và anh Đ H L kết hôn ngày 07/3/2016 tại UBND xã H H. Sau khi kết hôn thì chung sống ở gia đình nội tại xã H H bước đầu hạnh phúc sau đó xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân từ tháng 6/2020, nay tình cảm vợ chồng không còn nên nguyện vọng được ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung là cháu Đ Ph N V sinh ngày 04/12/2013, hiện cháu ở cùng gia đình nội và hiện tại chị H đi làm ăn ở miền nam nên giao con cho chồng nuôi dưỡng và góp phí tổn nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng

Về tài sản chung và khoản vay chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tòa án đã thụ lý vụ kiện và tiến hành giải quyết nhưng anh L vắng mặt, chị H xin xét xử vắng mặt nên không hòa giải được. Tòa án xác minh anh Đ H L có hộ khẩu ở xã H H nhưng đi làm ăn ở miền nam không rõ địa chỉ, gia đình anh L là ông Đ T L bố anh L cung cấp thông tin anh L chỉ điện thoại về chứ không về để giải quyết việc gia đình được. Tòa án đã tiến hành niêm yết các giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, căn cứ Điều 227 bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về trình tự giải quyết vụ án của Thẩm phán và Thư ký đã tuân thủ quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 227, 228, 238 bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng các Điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình xử chị P T H ly hôn anh Đ H L; áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Đ P Nh V cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chị H góp phí tổn nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị P T H và anh Đ H L kết hôn ngày 07/3/2016 tại UBND xã H H, huyện M H, tỉnh Q B trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại gia đình nội được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và đã sống ly thân nên chị H yêu cầu được ly hôn. Tòa án đã triệu tập các đương sự để giải quyết nhưng anh Đ H L không có mặt. Ngày 02/10/2020 chị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đã sống ly thân nên nguyện vọng ly hôn của chị H có cơ sở vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 227 và Điều 228, Điều 238 bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình xử chị P T H ly hôn anh Đ H L

[2] Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Đ P N V hiện tại ở với gia đình nội. Để ổn định cuộc sống của con, chị H nhất trí giao con cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Vì vậy cần áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Đ P N V sinh ngày 04/12/2013 cho anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị H có trách nhiệm góp phí tổn nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

[3] Tài sản chung công nợ: chị Hiền không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Án phí: chị Hiền phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về quan hệ hôn nhân: áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 228, khoản 1 Điều 238 bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình xử: chị P T H ly hôn vắng mặt anh Đ H L

2. Về con chung: áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình xử: giao cháu Đ P N V sinh ngày 04/12/2013 cho anh Đ H L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị P T H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 01/2021 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và công nợ: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: chị P T H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số: 0004343 ngày 31/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa nay được khấu trừ.

Án phí cấp dưỡng: chị P T H phải chịu 300.000 đồng

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Các bên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản sao bản án nơi cư trú.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn; bị đơn;
- UBND xã H H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Toàn**

